

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP 6 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2022

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII, kỳ họp thứ 10

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022; Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2022; UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định số: 4098/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 cho các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, số 4099/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2022 cho các huyện, thị xã, thành phố. Tổ chức triển khai tích cực, chủ động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2022; Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022; Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, Kết luận số 175-KL/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Kết quả thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP 6 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2022 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

I. Thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

1. Kết quả thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2022

Tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2022: 2.839 tỷ đồng/DT 4.150 tỷ đồng, đạt 68% dự toán địa phương và 83% dự toán Trung ương, bằng 107% cùng kỳ năm 2021; Trong đó:

- **Thu nội địa:** 2.491 tỷ đồng/DT 3.500 tỷ đồng, đạt 71% dự toán địa phương và đạt 90% dự toán Trung ương, bằng 138% cùng kỳ năm 2021; Trong đó:

+ Ngân sách địa phương hưởng: 2.343 tỷ đồng, đạt 75% dự toán địa phương và đạt 96% dự toán Trung ương, bằng 145% cùng kỳ năm 2021. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và khoản thu nộp trả khoản

chi năm trước qua ghi thu ghi chi của Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông, thu ngân sách địa phương hưởng đưa vào cân đối là 1.240 tỷ đồng/DT 1.961,11 tỷ đồng, đạt 63% dự toán địa phương, đạt 71% dự toán Trung ương, bằng 128% cùng kỳ năm 2021.

+ Ngân sách cấp tỉnh hưởng: 1.327 tỷ đồng/DT 2.049,535 tỷ đồng, đạt 65% dự toán địa phương. Loại trừ khoản thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết và khoản thu nộp trả khoản chi năm trước qua ghi thu ghi chi của Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiểu vùng sông Mê Kông, **thu nội địa ngân sách cấp tỉnh hưởng: 734 tỷ đồng/DT 1.251,235 tỷ đồng**, đạt 59% dự toán địa phương, bằng 134% cùng kỳ năm 2021.

- **Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: 313 tỷ đồng/DT 650 tỷ đồng**; đạt 48% dự toán địa phương, đạt 48% dự toán Trung ương và bằng 37% so với cùng kỳ 2021.

2. Đánh giá nhiệm vụ thu NSNN 6 tháng đầu năm 2022

Dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh được kiểm soát, kinh tế - xã hội của tỉnh được phục hồi và phát triển hơn so với cùng kỳ, thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2022 đạt khá, trong đó thu nội địa đạt kết quả cao. Đa số các khoản thu đều đạt, vượt tiến độ dự toán tỉnh giao, tuy nhiên một số khoản thu quan trọng chưa đảm bảo tiến độ dự toán tỉnh giao như: thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, thuế bảo vệ môi trường, thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

a) Đối với thu nội địa:

Bên cạnh các yếu tố tác động làm tăng thu ngân sách như tăng cường chống thất thu thuế trong hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; tăng thu từ thu đấu giá quyền sử dụng đất; phát sinh tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; thu từ các dự án mới đi vào hoạt động. Tác động ảnh hưởng của giá xăng, dầu tăng, giá nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất kinh doanh tăng cao trong thời gian vừa qua đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh và thu NSNN trên địa bàn. Ngoài ra, thu nội địa 6 tháng đầu năm 2022 cũng bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện các chính sách theo các Nghị quyết của Quốc hội, Nghị định của Chính phủ¹ làm giảm thu ngân sách.

* **Kết quả một số khoản thu trong cơ cấu thu nội địa²:**

- Thu từ khu vực DNNN trung ương: 113 tỷ đồng/KH 200 tỷ đồng, đạt 56% dự toán địa phương, bằng 112% so với cùng kỳ 2021³.

¹ Giảm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo Nghị quyết 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021; Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27/10/2021 về việc ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19; Giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội; Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; Giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ theo quy định tại Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với xe ô tô và các loại xe tương tự sản xuất, lắp ráp trong nước hết ngày 31/05/2022 theo Nghị định số 103/NĐ-CP ngày 26/11/2021 của Chính phủ

² Thuyết minh chi tiết một số khoản thu ngân sách; nợ thuế, nộp NSNN của các doanh nghiệp được tổng hợp theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh tại văn bản số 2243/CTQTR-NVPC ngày 17/6/2022.

³ Số nộp NSNN của Công ty cổ phần MDF tăng đột biến, 6 tháng đầu 2022 nộp 40 tỷ đồng, tăng 8 tỷ đồng so với cùng kỳ 2021.

- Thu từ khu vực DNNN địa phương: 25 tỷ đồng/KH 35 tỷ đồng, đạt 71% dự toán địa phương, bằng 155% so với cùng kỳ 2021.

- Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: 34 tỷ đồng/KH 42 tỷ đồng, đạt 80% dự toán địa phương, bằng 110% so với cùng kỳ 2021. Trong đó, số nộp ngân sách của Công ty Jinquan Việt Nam tăng đột biến so với cùng kỳ 2021 gần 7 tỷ đồng⁴.

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh là nguồn thu chủ đạo, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số thu từ khu vực sản xuất kinh doanh. Số thực hiện lũy kế đến hết tháng 6/2022 là 475 tỷ đồng, đạt 48% so với dự toán tỉnh giao và bằng 116% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điện gió đi vào hoạt động từ đầu năm đã đóng góp nguồn thu cho NSNN 77 tỷ đồng. Tuy vậy, khoản thu này chưa đạt tiến độ thu được HĐND tỉnh giao, một phần do ảnh hưởng chính sách giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng trong năm 2022 áp dụng đối với một số nhóm hàng hóa, dịch vụ theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và chính sách gia hạn nộp thuế theo Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ.

- Thuế bảo vệ môi trường: 186 tỷ đồng/KH 544,5 tỷ đồng, đạt 34% dự toán địa phương, bằng 83% so với cùng kỳ 2021. Nguyên nhân chủ yếu do thực hiện chính sách giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn theo quy định tại Nghị quyết số 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 01/4/2022). Bên cạnh đó, Chi nhánh Công ty TNHH vận tải thủy bộ Hải Hà tại Quảng Trị còn nợ 22 tỷ đồng⁵.

- Lệ phí trước bạ: 145 tỷ đồng/KH 180 tỷ đồng, đạt 81% dự toán địa phương, bằng 123% so với cùng kỳ 2021. Số tăng chủ yếu do nhu cầu mua sắm ô tô, xe máy tăng⁶.

- Thuế thu nhập cá nhân: 137 tỷ đồng/KH 110 tỷ đồng, đạt 124% dự toán địa phương, bằng 138% so với cùng kỳ 2021. Khoản thu này có tiến độ thu tốt, đến thời điểm hiện tại đã vượt dự toán HĐND tỉnh giao cả năm 2022. Chủ yếu là thu nhập từ tiền lương tiền công; thu nhập từ hộ, cá nhân kinh doanh và thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản⁷.

- Thu phí, lệ phí: 42 tỷ đồng/KH 70 tỷ đồng, đạt 60% dự toán địa phương, bằng 97% so với cùng kỳ 2021.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: 129 tỷ đồng/KH 28 tỷ đồng, đạt 460% dự toán địa phương và bằng 360% so với cùng kỳ năm 2021. Khoản thu này phát sinh tăng đột biến là do một số doanh nghiệp nộp tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê⁸.

⁴ Nộp NSNN 6 tháng đầu năm 2022: 10 tỷ đồng.

⁵ Số liệu cập nhật đến ngày 30/6/2022

⁶ Số thu trước bạ ô tô 6 tháng 2022 thu được 107 tỷ đồng, tăng 23 tỷ đồng so với cùng kỳ 2021

⁷ Số thu từ chuyển nhượng BĐS 6 tháng đầu năm là 79 tỷ đồng, tăng 39 tỷ đồng so với cùng kỳ 2021; số thu từ thu nhập từ tiền lương tiền công đạt 45 tỷ đồng, tăng 15 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021.

⁸ Công ty TNHH vận hành Vincom Tetail: 67 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Điện mặt trời Quảng Trị: 25 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Lê Sơn: 6 tỷ đồng...

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: 8 tỷ đồng/KH 40 tỷ đồng, đạt 21% dự toán địa phương, bằng 38% so với cùng kỳ 2021.

- Thu tiền sử dụng đất: 1.028 tỷ đồng/KH 1.130 tỷ đồng, đạt 91% dự toán địa phương, bằng 165% so với cùng kỳ 2021. Khoản thu này tăng đột biến so với cùng kỳ năm 2021 là do Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail nộp tiền trúng đấu giá Dự án đầu tư Khu đô thị TMDV Nam Đông Hà (372 tỷ đồng) và các huyện, thị xã, thành phố tập trung đấu giá quyền sử dụng đất trong những tháng đầu năm.

- Thu khác ngân sách: 144 tỷ đồng/KH 95 tỷ đồng, đạt 152% dự toán địa phương, bằng 248% so với cùng kỳ 2021. Khoản thu này tăng đột biến do phát sinh tăng khoản thu nộp trả khoản chi năm trước qua ghi thu ghi chi của Dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông (67 tỷ đồng). Sau khi loại trừ khoản tăng đột biến này, thu khác ngân sách đạt 77 tỷ đồng/KH 95 tỷ đồng, đạt 81% dự toán địa phương, bằng 133% so với cùng kỳ 2021.

b) Đối với thu từ hoạt động xuất nhập khẩu:

Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu chưa đảm bảo tiến độ dự toán năm 2022 và đạt thấp so với cùng kỳ năm 2021 chủ yếu do mặt hàng đóng góp số thu lớn nhất năm trước là máy móc thiết bị đã kết thúc việc nhập khẩu trong năm 2021, các dự án mới chưa thực hiện được do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19. Mặt khác, từ tháng 02/2022, thực hiện Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nhiều mặt hàng nhập khẩu chủ yếu qua địa bàn⁹, trong đó có mặt hàng gỗ các loại giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống còn 8% nên số thu từ các mặt hàng giảm đi đáng kể so với dự toán.

II. Chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

1. Kết quả chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022: 4.390 tỷ đồng/DT 9.441,840 tỷ đồng bằng 46% dự toán, đạt 51% dự toán Trung ương, bằng 114% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương: 3.055 tỷ đồng/DT 7.485,025 tỷ đồng đạt 41% dự toán, đạt 45% dự toán Trung ương, bằng 117% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 581 tỷ đồng/DT 1.722,210 tỷ đồng, đạt 34% dự toán địa phương, đạt 47% dự toán Trung ương và bằng 163% cùng kỳ năm trước.

- Chi thường xuyên: 2.473 tỷ đồng/DT 5.395,470 tỷ đồng, đạt 46% so với dự toán địa phương và 46% dự toán Trung ương, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước.

⁹ Một số mặt hàng có số thu chủ yếu như: Khoáng sản, dăm gỗ xuất khẩu; gỗ các loại, thạch cao, cao su, phụ tùng ô tô, nước tăng lực, đường mía nhập khẩu, trong đó mặt hàng gỗ các loại nhập khẩu có số thu cao nhất, đạt 74,29 tỷ đồng, chiếm 26,40% tổng thu nộp NSNN

b) Chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách Trung ương hỗ trợ cân đối có mục tiêu cho ngân sách địa phương: 308 tỷ đồng/DT 1.835,919 tỷ đồng đạt 17% dự toán địa phương và 17% dự toán Trung ương, bằng 65% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thực hiện đạt thấp, nguyên nhân chủ yếu do tình hình chậm giải ngân nguồn vốn đầu tư phát triển chi thực hiện các dự án, nhiệm vụ; trong đó giải ngân nguồn vốn nước ngoài rất thấp do các dự án chưa giải ngân, hoặc đã giải ngân nhưng chưa thực hiện ghi thu, ghi chi vào ngân sách.

2. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách cấp tỉnh năm 2022

- Dự toán giao: 97,604 tỷ đồng;
- Đã sử dụng: 35,442 tỷ đồng, bằng 36% dự toán.

Nguồn dự phòng ngân sách được sử dụng để giải quyết kịp thời các nhiệm vụ phát sinh ngoài dự toán, chi phòng chống dịch bệnh, khắc phục thiên tai. (Trong đó, bố trí phòng, chống dịch bệnh: 1,813 tỷ đồng¹⁰; khắc phụ hậu quả thiên tai: 6,247 tỷ đồng; phục vụ các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn: 4,214 tỷ đồng).

- Dự toán còn lại: 62,162 tỷ đồng.

3. Đánh giá nhiệm vụ chi NSDP 6 tháng đầu năm 2022

Tỉnh tập trung chỉ đạo điều hành, quản lý chi NSNN chặt chẽ, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả. Nhìn chung, các nhiệm vụ chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 được đảm bảo theo dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các chủ đầu tư, đơn vị sử dụng ngân sách; đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ cấp bách và một số nhiệm vụ cấp thiết phát sinh ngoài dự toán; đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội, các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đối với công tác giải ngân vốn đầu tư công nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu, tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công được giao trong kế hoạch năm 2022 của tỉnh quản lý còn thấp¹¹.

Tổ chức quản lý và điều hành chi NSNN một cách linh hoạt, bám sát dự toán được giao, theo tiến độ thu ngân sách; đảm bảo chặt chẽ, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán. Huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, chủ động dành nguồn cho công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, khắc phục thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi cấp bách, phát sinh; đảm bảo tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2022; đảm bảo kịp thời kinh phí thực hiện Phương án 1813/PA-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh về khôi phục khẩn cấp sản xuất nông nghiệp bị thiệt hại do mưa lũ bất thường (từ 31/3 đến 02/4/2022) trong vụ Đông Xuân và triển khai sản xuất vụ Hè Thu sớm và Thu Đông 2022¹²; Phương án 4492/PA-UBND ngày 24/9/2021 của UBND

¹⁰ Chưa kể kinh phí chi phòng chống dịch COVID-19 hiện nay đang rà soát các nội dung tồn đọng để xử lý theo quy định.

¹¹ Nguồn vốn NSDP cân đối giải ngân 454,01 tỷ đồng, đạt 26,4% kế hoạch HĐND tỉnh giao, cụ thể: Cân đối theo tiêu chí giải ngân 130,617 tỷ đồng, đạt 33% kế hoạch; Nguồn thu SD đất giải ngân 316,867 tỷ đồng, đạt 28 kế hoạch; XSKT giải ngân 2,996 tỷ đồng, đạt 7,5% kế hoạch; Bội chi NSDP giải ngân 3,529 tỷ đồng, đạt 2,3% kế hoạch. Nguồn vốn TW hỗ trợ giải ngân 158,364 tỷ đồng, đạt 9,1% kế hoạch TTgCP giao, cụ thể: Vốn trong nước: 113,328 tỷ đồng, đạt 10,8% kế hoạch; Vốn nước ngoài: 45,037 tỷ đồng, đạt 6,5% kế hoạch.

¹² Quyết định số 1380/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 V/v tạm cấp kinh phí thực hiện Phương án 1813/PA-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh

tình về khôi phục, sử dụng phù hợp diện tích đất sản xuất bị bồi lấp và diện tích cây ăn quả, cây công nghiệp dài ngày bị ảnh hưởng do thiên tai năm 2020¹³; thông báo danh mục công trình và mức vốn từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 cho các đơn vị, địa phương¹⁴;...

Chỉ đạo các sở, ngành thường xuyên theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách để tham mưu, đề xuất UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo, điều hành chi NSNN chặt chẽ, tiết kiệm, phù hợp với khả năng thu ngân sách tỉnh; chỉ xem xét bổ sung kinh phí cho các đơn vị có nhu cầu chi thật cấp thiết, thực hiện các nhiệm vụ đột xuất được tỉnh giao.

Quản lý, sử dụng dự phòng NSDP theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và chủ động sử dụng dự phòng ngân sách địa phương để thực hiện các nhiệm vụ phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ chi quan trọng, cấp bách, đột xuất phát sinh.

Tóm lại, trong 6 tháng đầu năm 2022, nhiệm vụ thực hiện dự toán thu, chi ngân sách trên địa bàn đã đạt được những kết quả tích cực, đó là nhờ tỉnh đã triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương và chủ động trong công tác chỉ đạo quản lý, điều hành điều hành NSNN. Thu ngân sách vượt tiến độ dự toán HĐND tỉnh giao; chi ngân sách đáp ứng được yêu cầu của các cấp, các ngành, các đơn vị, đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên bộ máy, đáp ứng kinh phí thực hiện một số công việc đột xuất và bố trí, bổ sung kinh phí cho một số dự án, nhiệm vụ phát sinh; đảm bảo kịp thời các chế độ chính sách về an sinh xã hội; điều hành dự phòng ngân sách theo đúng quy định. Tuy nhiên, một số khoản thu chưa đạt tiến độ dự toán; chi chương trình mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách trung ương hỗ trợ và tỷ lệ giải ngân các nguồn vốn đầu tư công đạt thấp; nhu cầu kinh phí khắc phục thiệt hại do thiên tai, kinh phí khôi phục sản xuất vùng bị thiên tai, phòng chống dịch bệnh lớn so với khả năng đáp ứng của ngân sách địa phương.

Phần thứ hai

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Trong 6 tháng cuối năm 2022, bên cạnh các yếu tố ảnh hưởng tích cực đến thu ngân sách như kinh tế - xã hội đang phục hồi, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát nhưng cũng có những yếu tố khó lường như: diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và khu vực, sức ép từ giá xăng dầu, nguyên vật liệu tăng cao ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, người tiêu dùng và đời sống của nhân dân; diễn biến khó lường của dịch bệnh, thiên tai trong các tháng cuối năm 2022; ... tác động không nhỏ đến nhiệm vụ thu ngân sách 6 tháng cuối năm 2022.

¹³ Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 22/03/2022 của UBND tỉnh

¹⁴ Thông báo số 70/TB-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh; Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND tỉnh

Để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2022, UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục tổ chức triển khai nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán NSNN năm 2022; Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022; Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ, Kết luận số 175-KL/TU ngày 06/12/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về phục hồi phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị đến năm 2023; Trong đó, tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:

I. Nhiệm vụ thu ngân sách

1. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh; tiếp tục hiện đại hóa công tác quản lý thuế và hải quan. Tập trung tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người nộp thuế thực hiện đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ thuế với NSNN, giảm thời gian, chi phí, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

2. Sở Tài chính phối hợp Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan tỉnh tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý thu NSNN; tham mưu UBND tỉnh công tác chỉ đạo, điều hành hoàn thành nhiệm vụ thu NSNN năm 2022 được giao.

3. Ngành Thuế, Hải quan theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, nắm chắc các nguồn thu; rà soát, phân tích, đánh giá, dự báo những yếu tố ảnh hưởng tới nguồn thu ngân sách trên địa bàn, các khoản giảm thu do các yếu tố khách quan, làm rõ những khoản thu còn thất thu, nguồn thu còn tiềm năng, tổ chức điều hành thu ngân sách đảm bảo tính bền vững, cơ cấu nguồn thu hợp lý, đặc biệt là các khoản thu từ khu vực sản xuất kinh doanh, thu từ khu vực ngoài quốc doanh; chú trọng giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu kết hợp với mở rộng cơ sở thu. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh phương án chỉ đạo, điều hành thu ngân sách kịp thời; xử lý các vướng mắc ảnh hưởng đến quản lý, thu nộp NSNN, đảm bảo hoàn thành đạt, vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2022.

- Ngành Thuế chủ động, phối hợp với các cơ quan, ban, ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn tập trung triển khai thực hiện Nghị định số 34/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2022. Kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế phát huy hiệu quả sản xuất kinh doanh, kết hợp với công tác tuyên truyền, hỗ trợ kịp thời đến người nộp thuế các chính sách thuế mới nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội, nâng cao tính tự giác của doanh nghiệp, người dân trong việc thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với NSNN.

4. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế; thanh tra, kiểm tra thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tăng cường kiểm tra, giám sát kê khai thuế của người nộp thuế để sớm có những giải pháp xử lý khi phát hiện dấu hiệu bất thường.

II. Nhiệm vụ chi ngân sách

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh quản lý, điều hành tài chính - ngân sách chủ động, linh hoạt, đảm bảo cân đối ngân sách địa phương; chi ngân sách bám sát dự toán, phù hợp với tình hình thực tế và theo tiến độ nguồn thu, đảm bảo chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, chấp hành đúng các chế độ chính sách quy định.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện điều hành, quản lý chi NSNN theo đúng chế độ quy định, trong phạm vi dự toán được giao đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; không trình bổ sung kinh phí ngoài dự toán trừ trường hợp cần thiết, cấp bách, nhiệm vụ cấp có thẩm quyền giao; khẩn trương hoàn thành các thủ tục, hồ sơ thanh toán, đẩy nhanh tiến độ chi ngân sách (kể cả chi các chế độ, chính sách), chi thực hiện các chương trình mục tiêu, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ, không để bị thu hồi.

3. Người đứng đầu các sở, ngành, địa phương, các Chủ đầu tư, các Ban Quản lý dự án triển khai thực hiện nghiêm các giải pháp đã đề ra tại Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 22/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ thực hiện các dự án đầu tư với quyết tâm cao nhất; điều chuyển nguồn vốn các dự án chậm tiến độ theo quy định; tìm kiếm, huy động các nguồn lực thực hiện nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh công tác quyết toán các hạng mục, công trình dự án hoàn thành.

4. Các sở, ban, ngành và địa phương nâng cao trách nhiệm, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, thực hiện sắp xếp, cắt giảm các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết, giảm mạnh kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu để dành nguồn cho công tác phòng, chống dịch, khắc phục hậu quả thiên tai, hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 10/5/2022 của UBND tỉnh, dự phòng cho các trường hợp bất khả kháng; quản lý chi đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định; không bổ sung các đề án, chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ, ban hành các chính sách mới hoặc nâng định mức làm tăng chi ngân sách khi chưa xác định được nguồn đảm bảo.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố bám sát dự toán thu NSNN năm 2022 được cấp có thẩm quyền giao, chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thuế thực hiện các giải pháp quản lý thu ngân sách, phấn đấu hoàn thành đạt, vượt dự toán thu NSDP để đảm bảo các nhiệm vụ chi theo dự toán đã được HĐND các cấp phê chuẩn. Chủ động sử dụng ngân sách địa phương và các nguồn tài chính địa phương để thực hiện các chế độ, chính sách đã ban hành và đảm bảo các chính sách an sinh xã hội; không để phát sinh tình trạng chậm, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn. Trường hợp thu ngân sách năm 2022 có biến động so với dự toán được giao; các huyện, thị xã, thành phố phải chủ động xây dựng phương án điều hành để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

Trên đây là báo cáo tình thực hiện dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSDP 6 tháng đầu năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh kính báo cáo tại kỳ họp thứ 10, HĐND tỉnh khóa VIII./v

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- Cục Thuế tỉnh,
- Cục Hải quan tỉnh;
- Lưu: VT, TM. *v*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Hưng

BÁO CÁO THU NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Nội dung	Dự toán TW 2022	Dự toán ĐP 2022	Thực hiện đến ngày 30/6/2022	So sánh (%) U' TH /DTĐP	So sánh (%) U' TH /DTT W	So sánh (%) U' TH /cùng kỳ
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG THU NGÂN SÁCH TRÊN ĐỊA BÀN	3.430	4.150	2.839	68%	83%	107%
I	Thu nội địa	2.780	3.500	2.491	71%	90%	138%
	<i>Trong đó: - NSĐP hưởng</i>	<i>2.440</i>	<i>3.131</i>	<i>2.343</i>	<i>75%</i>	<i>96%</i>	<i>145%</i>
	<i>- NS tỉnh hưởng</i>		<i>2.050</i>	<i>1.327</i>	<i>65%</i>		<i>167%</i>
1	Thu từ DNNN trung ương	196	200	113	56%	58%	112%
2	Thu DNNN địa phương	35	35	25	71%	71%	155%
3	Thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	40	42	34	80%	84%	110%
4	Thu ngoài quốc doanh	833	990	475	48%	57%	116%
5	Lệ phí trước bạ	180	180	145	81%	81%	123%
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
7	Thuế sử dụng đất phi NN	5	6	1	22%	24%	41%
8	Thuế thu nhập cá nhân	100	110	137	124%	137%	138%
9	Thuế bảo vệ môi trường	491	545	186	34%	38%	83%
10	Thu phí và lệ phí	65	70	42	60%	65%	97%
11	Thu tiền sử dụng đất	650	1.130	1.028	91%	158%	165%
12	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước, mặt biển	25	28	129	460%	515%	360%
13	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
14	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	15	15	12	81%	81%	118%
15	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	40	40	8	21%	21%	38%
16	Thu khác ngân sách	90	95	144	152%	160%	248%
17	Thu hoa lợi công sản, quỹ đất công ích	9	9	3	28%	28%	48%
18	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế	6	6	8	132%	132%	139%
II	Thu từ hoạt động XNK	650	650	313	48%	48%	37%
III	Thu đóng góp			35			513%

BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2022
(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Dự toán TW giao	Dự toán ĐP giao	Thực hiện đến ngày 30/6/2022	So sánh (%) U' TH /DTĐP	So sánh (%) U' TH /DTTW	So sánh (%) U' TH /cùng kỳ
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG CHI NSĐP	8.620,920	9.441,840	4.390	46%	51%	114%
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	6.785,001	7.485,025	3.055	41%	45%	117%
I	Chi đầu tư phát triển	1.238,910	1.722,210	581	34%	47%	163%
II	Chi thường xuyên	5.412,447	5.395,470	2.473	46%	46%	109%
	<i>Trong đó:</i>						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.336,949	2.464,553	1.059	43%	45%	107%
2	Chi khoa học và công nghệ	19,248	21,839	11	50%	57%	90%
3	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0,000	75,934	38	50%		146%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	0,000	6,649	1	17%		211%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,000	1,000				
V	Dự phòng ngân sách	132,644	175,344				
VI	Chi tạo nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương	0,000	184,352				
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ	1.835,919	1.835,919	308	17%	17%	65%
I	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.835,919	1.835,919	308	17%	17%	65%
1	Bổ sung vốn đầu tư để thực hiện các CTMT, nhiệm vụ	1.740,020	1.740,020	239	14%	14%	58%
1.1	Vốn nước ngoài	692,020	692,020	50	7%	7%	
1.2	Vốn trong nước	1.048,000	1.048,000	189	18%	18%	46%
2	Bổ sung vốn sự nghiệp để thực hiện các chế độ chính sách theo quy định và một số CTMT	95,899	95,899	69	71%	71%	110%
C	CHI TỪ NGUỒN BSCMT TỪ NS TỈNH CHO NS HUYỆN	0,000	120,896	121	100%		100%
D	CHI NỘP TRẢ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	0,000	0,000	28			252%

Ghi chú: Trong tổng chi NSĐP quản lý bao gồm chi chuyển nguồn XDCB ngân sách tỉnh, huyện: 878,62 tỷ đồng.